

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 243/2005/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

***Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số
46/NQ-TW***

***ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc
và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới***

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-TW ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về
công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;*

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-TW ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Bộ Y tế chịu trách nhiệm theo dõi và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Chương trình hành động này./.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

**Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị
về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình
mới**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 243/2005/QĐ-TTg ngày 05/10/2005
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC TIÊU

Ngày 23 tháng 02 năm 2005, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 46/NQ-TW về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đây là Nghị quyết rất quan trọng đối với toàn Đảng, toàn dân, là định hướng để phát triển công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân phù hợp với tình hình mới.

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của Chương trình hành động này là cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết số 46/NQ-TW; xác định và phân công rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức thực hiện; đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, tạo bước chuyển biến rõ rệt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, củng cố và phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe đồng bộ từ trung ương đến cơ sở. Mục tiêu cuối cùng là làm giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng giống nòi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Các chỉ tiêu chung về sức khỏe cần đạt được vào năm 2010:

- Tuổi thọ trung bình tăng lên trên 72 tuổi.
- Tỷ suất chết mẹ giảm xuống dưới 70/100.000 trẻ đẻ sống.

- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi giảm xuống dưới 16‰ trẻ đẻ sống.
- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 25‰ trẻ đẻ sống.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 20%.

b) Các chỉ tiêu dịch vụ y tế đến năm 2010

- Đạt tỷ lệ trên 7 bác sỹ/10.000 dân.
- Đạt tỷ lệ trên 1 dược sỹ đại học/10.000 dân.
- Bảo đảm 60% thuốc chữa bệnh được sản xuất trong nước.
- Sản xuất trong nước trang thiết bị y tế thông dụng, đáp ứng 60% nhu cầu.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là ở cơ sở, phải xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng; quy định rõ trách nhiệm và kiểm tra hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở từng địa phương, đơn vị.

Nâng cao nhận thức của người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Cần nhận thức sâu sắc quan điểm sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân, mỗi gia đình và cộng đồng, là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội; góp phần bảo đảm nguồn nhân lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Đầu tư cho công tác chăm sóc

sức khỏe phải được coi là đầu tư cho phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ.

Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Mỗi cán bộ, nhân viên y tế phải không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội, thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Lương y phải như từ mẫu".

Đa dạng hóa các loại hình truyền thông để nhân dân tự giác và tích cực tham gia vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe như phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể, phòng chống bệnh dịch, phòng chống các tệ nạn xã hội, hạn chế những lối sống và thói quen có hại cho sức khỏe, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, tạo ra phong trào "Toàn dân vì sức khỏe".

2. Đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế Việt Nam theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển

a) Xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống y tế

Xây dựng và phát triển hệ thống y tế Việt Nam theo hướng tăng cường xã hội hoá, trong đó y tế công lập đóng vai trò chủ đạo, đủ khả năng giải quyết về cơ bản nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân trong từng thời kỳ với kỹ thuật chuyên môn cao; bảo đảm sự công bằng và hiệu quả trong khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, dự phòng và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Nhà nước thống nhất quản lý về chuyên môn kỹ thuật y tế trên phạm vi cả nước từ Trung ương đến địa phương, bao gồm cả y tế công lập và y tế tư nhân.

Y tế công do Nhà nước thành lập và làm chủ sở hữu, quản lý, điều hành và đầu tư phát triển nhằm phục vụ mọi tầng lớp nhân dân trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là phục vụ người nghèo, người có thu nhập thấp, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội.

Trên cơ sở Pháp lệnh Hành nghề y được tư nhân, Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích phát triển các cơ sở y tế tư nhân. Các cá nhân hoặc tổ chức tư nhân được phép đăng ký thành lập cơ sở hành nghề y được, đặc biệt là các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tư nhân tại các thành phố, thị xã và các phòng khám đa khoa ở

những nơi tập trung đông dân cư và các khu vực xa cơ sở y tế công lập. Đến năm 2010, các tỉnh, thành phố lớn đều có bệnh viện tư nhân. Khuyến khích các phòng mạch tư nhân hiện có nâng cấp thành các phòng khám đa khoa hoặc chuyên khoa, bảo đảm chất lượng chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế. Đến năm 2020, hầu hết các tỉnh đều có bệnh viện tư nhân.

Khuyến khích phát triển các trung tâm tư vấn sức khỏe; phát triển mô hình "Bác sĩ gia đình", trước mắt là thực hiện ở các thành phố lớn nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng, đồng thời tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở y tế. Triển khai thực hiện khám, chữa bệnh cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế tư nhân theo Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về Điều lệ Bảo hiểm y tế.

Phát triển các nhà điều dưỡng tư nhân, trong đó chú trọng chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người cao tuổi, người tàn tật.

Nhà nước tạo điều kiện phát triển các bệnh viện liên doanh, liên kết với nước ngoài và phát triển các bệnh viện 100% vốn nước ngoài.

b) Phát triển và hoàn thiện mạng lưới y tế dự phòng

Phát triển mạng lưới y tế dự phòng một cách toàn diện và hợp lý, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trong lĩnh vực phòng bệnh; bảo đảm cho các cơ sở y tế dự phòng đủ điều kiện và năng lực thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn trong tình hình mới.

Tiếp tục phát triển các đơn vị y tế dự phòng tuyến Trung ương với chức năng đầu ngành trong lĩnh vực y tế dự phòng trên phạm vi cả nước hoặc trên phạm vi vùng. Nâng cấp các phòng xét nghiệm an toàn sinh học đạt tiêu chuẩn quốc tế cấp 3 vào năm 2010 tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và tại các Viện khu vực: Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên. Đến năm 2020, có ít nhất 1 phòng xét nghiệm an toàn sinh học của Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế cấp 4 tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

Đến năm 2010, đầu tư nâng cấp 100% các phòng xét nghiệm của trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh đạt tiêu chuẩn Labo sinh học an toàn cấp 1. Tất cả các tỉnh, thành